

Nghe Bác nói vậy, chủ nhà và một số bà coi hàng xóm đứng quanh cứ ngẩn người ra. Không ngờ Bác quan tâm tỉ mỉ đến thế đối với đời sống người lao động.

*

* *

Sau khi đi phục vụ - Nguyễn Sinh Định kế tiếp - chiến dịch Tây Bắc, Điện Biên Phủ, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, tôi được về Hà Nội trong đoàn quân làm nhiệm vụ tiếp quản Thủ đô, rồi được ở lại làm cán bộ thư ký của phòng tổng hợp thuộc ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội. Trong không khí phấn khởi chung vì hòa bình và miền Bắc hoàn toàn giải phóng, tôi còn có phần khởi riêng là vì công tác ở Hà Nội thì thế nào cũng được gặp Bác Hồ nhiều lần, nhưng cũng như một số anh em khác, tôi lại có chút mặc cảm là lâu ray chỉ quen sống ở nông thôn rừng núi, chưa quen biết gì cuộc sống đô thị.

Hôm dự lớp tập huấn ở Đại Từ, Thái Nguyên, chuẩn bị cho số cán bộ về tiếp quản Thủ đô, tôi được gặp Bác. Thấy tôi ngồi trong hàng ghế thứ ba, tề chỉnh nghiêm túc như mọi học viên khác dự lớp, đi ngang Bác hỏi ngay "Định đấy à!" Tôi cảm động rung nước mắt. Lần đầu được gặp Bác ở Chiên Hoá - Việt Bắc trong lúc chiều về sương sắp buông dày núi, thế mà giờ đây tính ra đã hơn hai năm, gặp lại mà Bác vẫn nhận ra mình: Thú thật, lúc đó tôi chỉ còn biết ngồi nghe như nuốt từng lời của Bác. Trong

số anh chị em được về tiếp quản Thủ đô, có một số người không yên tâm. Bao nhiêu năm xa nhà đi kháng chiến, nay muốn về công tác gần vợ con, gia đình. Như nắm được tình hình đó, trong khi nói chuyện với lớp tập huấn, bỗng thấy Bác rút trong túi áo và giơ lên một chiếc đồng hồ quả quít, rồi hỏi:

- Các cô các chú có thấy cái gì đây không?

Mọi người trả lời:

- Cái đồng hồ ạ.

- Các cô các chú nhiều người có đồng hồ đấy chứ?

- Thưa Bác, một số có ạ.

Bác chậm rãi:

- Các cô các chú có thấy không, trên mặt đồng hồ kim giây chạy nhúc nhắc suốt ngày đêm, kim phút di chuyển chậm chậm, kim giờ thì rề rề chuyển chỗ, chữ số nằm yên, cái máy nằm trọn trong vỏ đồng hồ, có đúng thế không?

- Thưa Bác, đúng ạ.

Bác mỉm cười, hỏi tiếp:

- Thế trong cái đồng hồ, bộ phận nào là quan trọng?

Mọi người đang suy nghĩ thì Bác lại hỏi:

- Trong cái đồng hồ, bỏ một bộ phận đi có được không?

- Thưa không được ạ.

- Đó là sự phân công của bộ máy đồng hồ. Nếu giả sử các bộ phận cứ xin thay đổi, cái kim giây nói: "Tôi chạy thế này mệt quá, cho tôi chạy chậm lại hoặc nghỉ ít lâu". Mặt số kêu: "Đứng mãi một chỗ

chán quá, cho tôi chạy như kim giây”. Bộ máy lại nói: “Tôi làm được nhiều việc mà chả ai biết đến, cho tôi làm mặt số”. Các cô, các chú thử nghĩ xem, nếu ta để các bộ phận đồng hồ làm theo ý muốn riêng thì sẽ ra sao?

Cả lớp vang lên tiếng cười. Có đồng chí nạnh dạn thưa Bác:

- Như vậy sẽ không còn là đồng hồ nữa ạ!

Bác giờ cao chiếc đồng hồ lên và kết luận:

- Các cô, các chú đã thấy rồi đấy. Các bộ phận của một chiếc đồng hồ cũng ví như các cơ quan của một Nhà nước, như các nhiệm vụ của công tác cách mạng. Đã là nhiệm vụ cách mạng thì đều là quan trọng, đều cần phải làm, và theo sự phân công của tổ chức. Thí dụ Bác được Đảng, được nhân dân giao cho làm Chủ tịch nước, đồng chí cảnh vệ lo việc bảo vệ, đồng chí cấp dưỡng lo nấu ăn, đồng chí văn thư lo việc giấy tờ, mỗi người một việc hợp lại mới thành công việc chung.

Thế là chỉ trong ít phút ngắn ngủi, câu chuyện chiếc đồng hồ của Bác đã khiến cho chúng tôi dự lớp tập huấn đều thấm thía, tự đánh tan được những suy nghĩ lựa chọn công việc theo kiểu “tìm nhẹ, tránh nặng, tìm gần tránh xa, tìm cái màu mè, tránh cái xương xẩu”, tự xác định được trách nhiệm trước yêu cầu công việc tiếp quản...

Bác còn căn dặn thêm, cho đến nay tôi vẫn nhớ thuộc lòng câu nói cuối cùng hôm đó của Bác:

- Các cô, các chú có thể là những người khi kháng chiến thì rất anh dũng, trước bom đạn không chịu khuất phục, nhưng đến khi về thành thị nếu không tỉnh táo, tự đấu tranh với mình thì lại bị tiền bạc, gái đẹp quyến rũ, mất lập trường, sa vào tội lỗi. Cho nên Bác nhắc nhở các cô, các chú phải thấy rằng bom đạn của địch không nguy hiểm bằng đạn bọc đường vì nó làm hại mình mà mình không thấy.

Nguyễn Sinh Định uống chén nước, chưa kịp kể tiếp. Chị giáo viên ngồi nghe bỗng “bình luận” về câu chuyện chiếc đồng hồ kể trên.

- Phải rồi! Bác Hồ giáo dục, thuyết phục mọi người bằng cách ít dùng đến sách vở, kể lể dài dòng, mà bằng những so sánh thực tế, cụ thể, dễ hiểu, dễ vào lòng người.

Và như nhớ đến kỷ niệm của một trường ở thủ đô khi mới tiếp quản, chị giáo viên kể luôn:

- Lúc Hà Nội mới giải phóng, học sinh phổ thông cấp ba phần lớn thuộc lứa tuổi từ hai mươi đến hai mươi lăm. Các thầy giáo, cô giáo thì hầu hết tóc đã điểm bạc. Đạo đó trường phổ thông cấp ba Chu Văn An, nay gọi là phổ thông trung học, được bổ sung một cô giáo nguyên là học sinh kháng chiến và đã được đào tạo trong Trường sư phạm Việt Bắc, tuổi mới hai mươi hai. Đến giờ dạy, cô giáo này rất lúng túng, có hôm phát khóc lên, không phải vì thiếu kiến thức hay thiếu phương pháp sư phạm, mà chỉ vì tuổi mình bằng ngang, bằng lứa, thậm chí thua kém một số học sinh gái, trai trong lớp. Số học sinh này lại quen lễ thói tôn ty trật tự, trọng nam khinh

nữ của phong kiến, thực dân trong những năm Hà Nội bị giặc tạm chiếm và của chế độ cũ. Cho nên đến giờ cô giáo trẻ giảng bài, học sinh nói chuyện trò râm ran, tỏ thái độ coi thường cô giáo.

Biết chuyện đó, ông hiệu trưởng tốt bụng lúc ấy đã kiên trì một tuần lễ, hễ có giờ giảng dạy của cô giáo trẻ này là ông đến ngồi nghiêm chỉnh ở hàng ghế cuối lớp, để làm ‘vì’ cho học sinh phải nể mà ngồi im, lắng nghe cô giáo giảng bài. Nhưng chỉ được một tuần, sau đó vắng mặt ông hiệu trưởng, đến giờ cô giáo trẻ lên lớp, bệnh đâu lại tạt đấy, học sinh cứ ồn ào như vỡ chợ.

May thay giữa lúc đó, vào một buổi sáng trung tuần tháng 12, tức là hai tháng sau ngày giải phóng thủ đô, Bác Hồ đến thăm trường. Sau khi hỏi thăm sức khỏe các thầy giáo, cô giáo và xem cơ sở vật chất kỹ thuật của trường, Bác đứng dưới bóng cây bàng giữa sân nói chuyện với đông đảo học sinh. Bằng những lời lẽ mộc mạc dễ hiểu, Bác nêu thành những câu hỏi xoay quanh một vấn đề trọng tâm để cho học sinh thoải mái trả lời. Bác hỏi:

- Các cháu thấy cách mạng về có gì khác trước?
- Thưa Bác, khác nhiều lắm. Ai cũng được tự do làm ăn, đi lại, sinh hoạt, học hành.
- Các cháu thấy cán bộ cách mạng thế nào?
- Thưa Bác, thật thà, hăng hái, giản dị...

Nghe đến đây Bác nói thêm:

- Trong những người cách mạng, phần đông là thanh niên. Thanh niên là lớp người rất hăng hái,

tích cực, trong sạch. Nhưng “gân mực thì đen, gân đèn thì sáng”. Trong kháng chiến, đại đa số chiến sĩ anh dũng giết giặc, sản xuất, đi dân công là thanh niên. Thanh niên học sinh nếu được giáo dục đường lối cách mạng thì không kém gì thanh niên bộ đội, thanh niên công-nông. Tương lai của dân tộc ở trong tay các cháu. Rồi đây các cháu sẽ gánh vác trách nhiệm làm cho dân giàu, nước mạnh. Các cháu đồng ý không?

- Đồng ý ạ?

Tiếng trả lời vang khắp sân trường.

Bác lại nói tiếp:

- Bây giờ Bác hỏi thêm: các cháu thấy gì mới ở trường này?

Hàng trăm học sinh ngơ ngác nhìn nhau. Một chốc, em thì trả lời “sạch sẽ hơn”, em thì bảo “chương trình học mới hơn”, em thì thưa “có trật tự hơn”...

Bác cười..., rồi bổ sung:

- Các cháu trả lời đều đúng cả, nhưng chưa đủ. Trường các cháu có điều mới nữa là thêm một cô giáo ở tuổi thanh niên. Cô giáo được đào tạo trong trường cách mạng. Điều đó chứng tỏ bất cứ công việc gì, thanh niên cũng có thể làm được. Các cháu là thanh niên, phải lấy đó làm tự hào và vinh dự của tuổi trẻ, của trường.

Bác chỉ nói vậy mà hàng trăm học sinh đứng nghe hôm ấy đều tỏ ra lấy làm hối hận về thái độ của mình ngồi trong lớp đối với cô giáo trẻ. Riêng

ông hiệu trưởng thì càng mừng khôn xiết. Từ đó, trường đi vào nền nếp học tốt, dạy tốt.

Chị giáo viên ngừng lời. Nguyễn Sinh Định chưa kịp kể tiếp, đồng chí trung tá về hưu đã lên tiếng “bình luận” thêm:

- Đúng rồi! Cách giáo dục của Bác Hồ ít dùng lý thuyết chung chung, đều lấy thực tế để so sánh, rất sinh động, ai nghe cũng hiểu được. Tôi còn nhớ...

Thế là đồng chí trung tá kể luôn một câu chuyện mà lần đầu tiên trong đời đồng chí được nghe trực tiếp Bác Hồ giáo dục cán bộ. Đồng chí kể rằng vào mùa thu năm 1951, đồng chí được dự lớp bồi dưỡng chính trị cho hàng trăm cán bộ quân - dân - chính - Đảng ở Việt Bắc. Lớp học được vinh dự đón Bác Hồ đến thăm và nói chuyện. Đạo đó cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta đang bước sang giai đoạn phát triển mới. Nhiều đơn vị bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân du kích và một số ngành kinh tế, văn hoá, xã hội... được thành lập thêm. Đội ngũ cán bộ ngày càng đông đảo. Trong sự lớn mạnh đó, có một số cán bộ không giữ được phẩm chất đạo đức, mắc khuyết điểm tham ô, của quyền, hách dịch, mất dân chủ. Biết được tình hình ấy, khi nói chuyện với lớp bồi dưỡng chính trị này, xong phần phân tích, Bác mở cuốn sổ tay đọc cho cả lớp nghe một con số về lãng phí, tham ô tài sản của Nhà nước, của nhân dân ở một số đơn vị, ngành, địa phương. Đọc xong, Bác nhẹ nhàng nêu câu hỏi:

- Trong lớp học này ai đã có vợ?

Một nửa số người dự lớp học giơ tay lên

Bác hỏi tiếp:

- Trong số có vợ rồi, ai đã có con.

Hơn một phần ba số người đã có vợ giờ tay lên.

Bác im lặng, nhăm nhăm tính con số.

Cả lớp học hồi hộp theo dõi, chưa hiểu tại sao Bác lại hỏi như vậy.

Bỗng giọng Bác chậm rãi hơn:

- Các cô các chú thử nghĩ xem, mới có chưa nhiều cán bộ mà đã tham ô, lãng phí với những con số như vậy, nếu cộng cả toàn quân, toàn ngành cả nước lại thì lớn biết bao.

Không khí lớp học im ắng hẳn, mọi người như nghe rõ hơi thở của nhau, như đang tự soi lại mình. Trong không khí đó. Bác lại nói rất nhẹ nhàng:

- Bác hỏi thật các cô, các chú có bao giờ ăn bột cơm của vợ con mình không?

- Thưa Bác, không ạ!

- Thế thì tại sao của cải của Nhà nước, của nhân dân, tiêu chuẩn của chiến sĩ, công nhân, nhân viên, người lao động, hễ sễnh ra, lơ là kiểm tra là có một số cán bộ vợ vào, đút túi?

Vừa nói, tay Bác vừa làm động tác vợ vét và bỏ vào cái túi dết Bác đeo ở bên sườn.

Rồi Bác phân tích thêm:

- Các cô các chú là cán bộ cấp này, cấp nọ ở trong quân đội hay ở dân - chính - Đảng, cũng phần lớn chỉ là người đặt kế hoạch và điều hành trận đánh hay công việc. Lúc ra trận, việc đặt mìn, phá lô cốt... đều do tay chiến sĩ làm, cũng như trong sản xuất, trực

tiếp làm ra của cải, tiền bạc là người công nhân, người lao động. Nếu chiến sĩ, công nhân, người lao động tư tưởng vững, chính trị khá, kỹ thuật khá, thân thể khoẻ mạnh thì nhất định đánh thắng, sản xuất tốt. Trái lại nếu anh em đó chính trị khá, nhưng kỹ thuật kém, hoặc chính trị, kỹ thuật đều khá nhưng thân thể yếu đuối, tư tưởng không yên tâm thì cũng khó đánh thắng hoặc khó làm tốt công việc được giao. Vì vậy, đã là cán bộ thì phải chăm lo, săn sóc đời sống mọi mặt của đội viên; trong quân đội, cán bộ là phải chăm lo chiến sĩ đủ ăn, đủ mặc, luyện tập tốt. Cán bộ có coi đội viên như chân như tay, đội viên mới coi cán bộ như đầu, như óc.

Bác kết luận:

- Tham ô là thói xấu, rất có hại, không những phạm của cải xã hội, mà còn làm vẩn đục chế độ, mất cán bộ.

Bác lại hỏi cả lớp:

- Các cô, các chú nghe Bác nói vậy có đúng không?

- Dạ, đúng ạ!

- Thấy đúng rồi thì ai tham ô, lãng phí phải bỏ thói xấu đó đi; ai chưa mắc phải thì luôn cảnh giác nó và tự răn mình.

Nói đến đây, bỗng Bác tự phê bình:

- Trong cuộc đời hoạt động của Bác, Bác cũng có khuyết điểm. Nhưng có một việc Bác rất tự hào là chưa bao giờ Bác tham ô, dù chỉ một đồng xu của nhân dân, của Đảng.

*

* *

Nguyễn Sinh Định tiếp tục kể:

Không may mắn cho tôi, vào dịp tôi cưới vợ thì Bác Hồ đi công tác nước ngoài. Một năm sau, vợ chồng tôi sinh con đầu lòng. Cũng là lúc bố tôi có dịp ra Hà Nội và thực hiện ý định mong muốn lâu nay: được gặp Bác Hồ. Quả thật không ngờ, lúc được tin bố tôi ra thăm cháu, Bác Hồ cho người giúp việc đến nhà tôi và trực tiếp mời bố tôi đến chơi với Người. Trước đó, nhất là sau khi cô Thanh qua đời, xét về mặt quan hệ họ hàng thì bố tôi là người còn lại gần nhất đối với Bác Hồ, cho nên mỗi lần nghe tin bố tôi “trở trời, hơi gió” là Bác không quên nhắc nhở tôi lo liệu thuốc men. Có một lần bố tôi ốm, không biết ai tin Bác biết được, cho người đến nhà tôi hỏi thăm tình hình sức khỏe bố tôi ở trong quê ra sao. Ít lâu sau tôi về thăm, thì thấy bố tôi đã nhận được quà của Bác gửi trước rồi, trong đó có cả chăn và áo bông.

Cuộc gặp gỡ lần đầu giữa bố tôi và Bác Hồ hôm đó thật là lý thú, chứa chan tình nghĩa anh em họ hàng lâu ngày xa nhau nay gặp lại, và về tập quán truyền thống dân tộc trong việc giao tiếp, Bác giữ rất đúng trật tự trên dưới lễ phép, không hề có một chút cử chỉ nào, dù rất nhỏ, biểu hiện mình đã làm nên “ông này ông nọ” mà coi thường người khác.

- “Cậu” cũng được dự buổi gặp ấy à? - Người bạn đồng hương ngồi nghe, hỏi cắt lời Nguyễn Sinh Định.

- Đâu có! - Nguyễn Sinh Định trả lời - Sau khi được gặp Bác Hồ, về nhà, kể cả lúc về quê, bố tôi đã kể lại tỉ mỉ, rất đầy đủ. Nghe xong ai cũng lấy làm hởi lòng, hởi dạ. Bố tôi kể rằng khi cánh cửa phòng khách mở, vừa thấy Bác Hồ, bố tôi chưa kịp chào thì đã nghe Bác nhẹ nhàng:

- Chào anh!

Bố tôi lúng túng giây lát mới đáp lại:

- Thưa chú!

Bác liền bước nhanh đến, đưa hai tay ôm lấy bố tôi. Lặng đi một lát như cố kìm nỗi xúc động sau bao nhiêu năm xa nhà, nay mới gặp được người anh thúc bá, rồi Bác nhẹ nhàng mời bố tôi ngồi.

Trong buổi tiếp xúc với Bác Hồ hôm đó, theo bố tôi kể lại thì Bác hỏi rất nhiều chuyện, nào về sức khỏe và đời sống của bà con xóm làng ở quê hương bên nội làng Sen, bên ngoại Hoàng Trù, nhất là những người đã có tuổi; nào chỗ học hành của trẻ nhỏ, cách thức làm ăn của người lao động, việc phục vụ nhân dân của cán bộ địa phương v.v...

- Ông Mai có hỏi Bác điều gì không?

Người bạn đồng hương ngồi nghe chuyện, vốn mau miệng, hỏi lại vậy. Nguyễn Sinh Định phải "câu" lên:

- Khoan đã ..., để người ta kể từ từ...

Rồi Nguyễn Sinh Định uống tiếp một ngụm nước chè Thái mới pha, kể tiếp:

- Theo bố tôi nói lại, buổi được gặp Bác Hồ hôm đó thật là toại nguyện, không còn điều gì phải phân

vân. Cho nên bố tôi chỉ hỏi Bác Hồ có hai câu theo ý muốn của bà con trong họ Nguyễn Sinh và đông đảo nhân dân làng Sen, Hoàng Trù lúc đó, khi biết bố tôi ra Hà Nội lần này thế nào cũng được gặp Bác Hồ. Câu thứ nhất, bố tôi hỏi:

- Lúc nào chú có thể về thăm họ hàng, quê hương và nhân dân trong tỉnh?

Bác Hồ từ tốn trả lời:

- Em đang sắp xếp công việc..., và còn phải được Trung ương và Chính phủ cho phép.

Rồi nhân đó Bác thổ lộ luôn tâm tình với bố tôi - một người lao động bình thường như bao nhiêu người lao động bình thường khác - về trách nhiệm làm Chủ tịch một nước. Bác nói:

- Làm Chủ tịch nước cũng khó, phải lắng tai nghe ý kiến của dân, làm đúng ý nguyện của dân, lo nỗi lo của dân, cố gắng cùng với Đảng và Nhà nước tìm mọi biện pháp để mọi người dân đều có việc làm, được học hành, có cơm ăn, áo mặc, ngày một sống yên ấm, hạnh phúc hơn.

Quả nhiên hơn một tháng sau đó, ngày 16 tháng 6 năm 1957, Bác Hồ về thăm họ hàng, quê hương. Biết tin này, người nào cũng vui mừng, náo nức mong đợi. Nhiều gia đình làm cả đêm việc dọn dẹp, quét tước trong nhà ngoài ngõ. Không khí trong làng hôm đó như một ngày hội lớn. Chưa đến giờ Bác về mà cả làng, gái trai, già trẻ kéo nhau ra đầu làng đứng chật ních hai bên đường.

Tám giờ sáng, xe Bác về. Xe đậu. Bác xuống xe, chào dân làng. Các cháu thiếu nhi ùa ra quần theo Bác, tay nín vào bộ quần áo ka-ki bạc màu Bác đang mặc. Bác cũng không nén nổi xúc động sau hơn năm mươi năm xa quê đi tìm đường cứu nước, nay mới có dịp trở về thăm.

Một đồng chí lãnh đạo địa phương mời Bác vào nhà khách.

Bác nhẹ nhàng ngăn lại:

- Tôi xa nhà, xa quê đã lâu, nay mới có dịp về, tôi phải về nhà tôi đã. Còn nhà khách là để dành cho tiếp khách.

Nói rồi, Bác đi về nhà.

Sau bao nhiêu năm xa cách, cảnh vật đổi thay nhiều rồi, nhưng bao kỷ niệm đường xưa lối cũ vẫn hiện ra đón chân Bác như thuở thơ ấu Bác đi về hàng ngày. Đang đi, bỗng Bác dừng lại trước ngõ vào nhà, rồi đưa mắt nhìn bao quát cảnh vườn. Hồi ấy việc khôi phục ngôi nhà chưa được đúng như thuở nhỏ Bác ở. Ngày xưa, cái ngõ đi vào nhà là ở phía đằng trước, nay trở một bên. Cho nên sau giây lát đứng lại, Bác bảo với đồng chí lãnh đạo địa phương đi bên cạnh:

- Đường nhà tôi đi ngõ này...

Nói xong, Bác bước vào ngõ cũ, mặc dù lúc ấy chưa có lối đi.

Vào tới nhà, ngắm kỹ ngôi nhà một lát, Bác đoán là dân trong làng mới làm lại, nhưng chưa đúng trước. Bác chỉ vào mấy chỗ rồi góp ý kiến:

- Nhà cũ phía sau thưng phen, chứ không thưng gỗ. Bàn thờ ngày xưa là tấm liếp đan thưa trái chiếu, chứ không lát gỗ như thế này.

Bác dừng lại khá lâu bên chiếc võng tre ngày nhỏ. Bác vẫn nằm đung đưa những trưa hè và nghe mẹ ru những lời hát phượng vĩ ngọt ngào thấm đượm tình quê hương đất nước. Rồi Bác ra cửa sau, đứng nhìn khoảnh vườn. Bỗng Bác chỉ vào hàng rào và nói:

- Ở đó trước có cây ổi ngọt và sai quả lắm.

Bác lại vào nhà, ra sân trước, nhìn quanh chòm xóm, nhìn ra núi Chung, nơi thuở bé Bác cùng bạn bè ra chăn trâu, thả diều.

Khi đi ra ngõ, Bác hỏi thăm giếng Cốc. Giếng Cốc vẫn còn đó. Bác dừng lại bên hàng rào một nhà láng giếng, thấy có ông cụ từ trong nhà đi ra, Bác lên tiếng hỏi ngay:

- Có phải ông Diên đó không?

- Vâng! Anh Công! À... Bác Hồ...! Chào Bác Hồ...!

Ông Diên đang trong phút giây cảm động, không ngờ Bác Hồ vẫn nhận ra mình sau nửa thế kỷ xa nhau. Ông Diên mới trả lời và chỉ được vậy thì đã thấy Bác Hồ nhanh nhẹn bước đến đưa tay ra nắm lấy tay ông Diên. Ông Diên chưa kịp nói gì thêm, Bác Hồ đã hỏi với giọng đầy thân quen, ấm áp như xưa:

- Anh Diên Anh còn khỏe chứ? Còn làm nghề rèn chứ?

Rồi Bác vừa đi vừa nói chuyện vui vẻ với ông Diên, giữ rất đúng mực sự tôn kính đối với người già cũng như bao nhiêu người già khác mà Bác đã gặp và tiếp chuyện. Mặc dù tuổi ông Diên không nhiều hơn mấy so với tuổi Bác Hồ và ngày xưa đã từng là đôi tri kỷ, thường bá vai, cầm tay nhau chạy ra bên ao làng ngồi câu cá, hoặc mùa hè đến, khi gió Tây Nam thổi về, cùng nhau mang điều lên núi Chung thả cho điều bay vút lên tầng không, và nay giữa hai người, về địa vị xã hội đã cách nhau rất xa. Bác Hồ là lãnh tụ cao nhất của Đảng, của dân tộc; còn ông Diên là người dân bình thường làm nghề rèn trong thôn xóm như bao nhiêu người dân thường khác. Suốt cả buổi đầu về thăm quê hôm đó, cũng như lần thứ hai vào ngày 9 tháng 12 năm 1961, nhân dân Làng Sen, Hoàng Trù và các nơi Bác đến, không hề thấy qua cử chỉ của Bác gợi lên chút nào có sự xa cách, thứ bậc giữa Bác Hồ với ông Diên và bao nhiêu người có tuổi cũng như các tầng lớp nhân dân khác.

- Nghe đâu lần đầu tiên về thăm quê hương, Bác còn vào tận Quảng Bình - Vĩnh Linh?

Người thanh niên ngồi nghe hỏi Nguyễn Sinh Định vậy.

Nguyễn Sinh Định chưa kịp trả lời, một ông bạn hưu, nguyên là trung tá quân đội đã từng là đại đội trưởng của đơn vị bảo vệ sân bay Đồng Hới dạo ấy nói chen vào, trả lời thay Nguyễn Sinh Định:

- Đúng đó! Dạo ấy, miền Bắc đã được giải phóng hơn hai năm, nhân dân đang từng bước ổn định và

được cải thiện đời sống. Còn miền Nam, từ sông Bến Hải của Vĩnh Linh trở vào mũi Cà Mau, nhân dân đã qua hơn mười năm trời không ngừng đấu tranh chống thực dân Pháp, chưa được một ngày hưởng độc lập tự do, lại phải đứng lên chống đế quốc Mỹ và bọn tay sai Ngô Đình Diệm. Được về thăm họ hàng, quê hương xứ sở, Bác lại càng nghĩ đến đồng bào miền Nam, nghĩ đến hàng vạn cán bộ, chiến sĩ, con em miền Nam ra tập kết ở miền Bắc theo Hiệp định Giơnevơ, sau hai năm vẫn chưa được về.

Được phép của Bộ Chính trị, sau khi thăm làng Sen, Hoàng Trù và một số nơi khác ở Nghệ An, Bác đi máy bay quân sự từ sân bay Vinh vào sân bay Đồng Hới để thăm nhân dân Quảng Bình - Vĩnh Linh, nơi tuyến đầu của hậu phương lớn miền Bắc tiếp giáp với tiền tuyến lớn miền Nam trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước. Nhưng khi Bác Hồ đến Đồng Hới thì có điện từ Hà Nội “đánh” vào cho biết bên kia sông Bến Hải có những biểu hiện khác thường. Bộ Chính trị đề nghị với Bác ở lại Đồng Hới, không đi vào Vĩnh Linh. Thế là Vĩnh Linh phải cử một số cán bộ, chiến sĩ, đại diện cho nhân dân Vĩnh Linh ra cùng nhân dân Đồng Hới gặp Bác, chúc sức khỏe Bác và nghe Bác dặn dò nhiệm vụ. Đêm hôm đó, ở lại Quảng Bình, Bác nghỉ trong căn nhà của một đơn vị quân đội bên bờ biển thị xã Đồng Hới. Theo đồng chí đi theo Bác hôm đó kể lại, khi mọi người đã ngủ, Bác bảo đồng chí đó ôm chiếu ra trải đầu hồi nhà để hai Bác cháu ngủ cho mát.

Vào mùa hè, đất cát Quảng Bình gặp phải gió Tây thổi qua dãy núi Trường Sơn càng nóng khô khốc. Như nhớ miền Nam, Bác nằm một chốc rồi lại ngồi, lấy thuốc châm lửa hút. Từ chỗ Bác ngồi, theo đường ô-tô vào cầu Hiền Lương bắc qua sông Bến Hải xa không đầy tám mươi ki-lô-mét, xe chỉ chạy hơn một giờ. Bên kia cầu Hiền Lương là miền Nam có Huế, Đà Nẵng, Nha Trang, Đà Lạt, Sài Gòn... Hai tiếng miền Nam và ý nghĩ muốn trở về miền Nam thăm đồng bào, đồng chí luôn luôn thấm sâu, thường trực trong nhịp đập của trái tim Bác. Cho nên sau lần vào thăm nhân dân, cán bộ Quảng Bình - Vĩnh Linh ấy, không năm nào Bác không đề nghị Bộ Chính trị tạo điều kiện cho Bác có dịp vào thăm đồng bào miền Nam. Vừa đề nghị với Bộ Chính trị, Bác vừa tự vạch kế hoạch cho mình ráo riết, rèn luyện sức khỏe bằng cách sáng, chiều nào, trước và sau giờ làm việc hàng ngày cũng tập đi bộ. Ngày 10 tháng 3 năm 1968, nghĩa là một năm rưỡi trước khi đi xa, Bác còn viết thư cho đồng chí Lê Duẩn, Tổng Bí thư của Đảng ta lúc đó. Mở đầu bức thư Bác viết:

“Chú Duẩn thân mến.

Nhớ lại hồi Nô-en năm ngoái, chú có ý khuyên Bác đi thăm miền Nam sau ngày ta thắng lợi hoàn toàn, Bác rất tán thành. Nhưng nay chỉ đổi chữ “sau” thành chữ “trước” ngày thắng lợi hoàn toàn...”

Trong thư Bác còn nêu rõ đi bằng phương tiện nào, lịch trình, địa điểm, thời gian ở thăm miền

Nam ra sao v.v... Lần ấy, Bộ Chính trị vẫn kiên trì đề nghị xin Bác hoãn chuyến đi vì lý do đường đi rất khó khăn và sức khỏe của Bác không bảo đảm.

Đúng như Bác đã nói “miền Nam luôn luôn ở trong trái tim tôi”. Trong lúc chờ đợi, Bác yêu cầu: Hễ có đồng chí miền Nam nào ra thì phải cho Bác biết để Bác trực tiếp nghe chuyện bà con trong đó kể về chiến đấu và sản xuất. Một hôm, đầu năm 1969, nghe tin có một chị cán bộ trong miền Nam ra thăm miền Bắc, Bác cho người gọi chị vào Phủ Chủ tịch để Bác gặp. Cùng tiếp khách với Bác hôm ấy có Thủ tướng Phạm Văn Đồng.

Như bất cứ đồng bào miền Nam khác, khi tới thủ đô, chỉ mong ngày mong đêm được sớm thấy Bác Hồ, nghe tin này, chị cán bộ rất mừng. Sau khi kể cho Bác nghe nhiều chuyện chiến đấu và sản xuất của bà con trong đó và thấy Bác hết sức chú ý nghe, không bỏ sót một lời nào chị kể, cảm động quá, chị mạnh dạn nói ra những điều suy nghĩ của mình:

- "Thưa Bác, chúng cháu ở miền Nam, vâng theo lời Bác, không nề hy sinh gian khổ đánh Mỹ đến một trăm năm cũng không sợ. Chỉ sợ một điều là Bác trăm tuổi (ý nói chỉ sợ Bác mất).

Cái điều chị nói ra cũng là điều mọi người hằng nghĩ, không ai dám và muốn nhắc đến. Như có một cái gì đó thoáng qua nhanh, rất nhanh trên vầng trán, đôi mắt, đôi môi và chòm râu bạc của Bác. Bác quay sang hỏi Thủ tướng Phạm Văn Đồng:

- Năm nay Bác bảy mươi mấy rồi chú?

- Thưa Bác, năm nay Bác bảy mươi chín.

Bác mỉm cười, mắt ánh lên hóm hỉnh:

- Thế là còn đến hai mươi một năm nữa Bác mới trăm tuổi. Bác kêu gọi các cô, các chú đánh Mỹ năm năm, mười năm, hai mươi năm, chứ có bao giờ Bác nói hai mươi một năm đâu⁽¹⁾. Nếu hai mươi năm nữa mà ta thắng Mỹ thì Bác cũng còn một năm để vào thăm các cụ, các cô, các chú, các cháu miền Nam...

Nghe đồng chí trung tá về hưu kể đến đây, mấy anh em chúng tôi ngồi lặng đi. May sao chị giáo viên dạy văn vốn quen với nghề nghiệp, không chịu để gián đoạn câu chuyện, vội nhắc Nguyễn Sinh Định:

- Anh Định kể tiếp câu hỏi thứ hai mà bố anh hỏi Bác Hồ đi.

Giọng Nguyễn Sinh Định lại đều đều:

- Câu hỏi thứ hai mà bố tôi hỏi Bác Hồ, quả là câu hỏi đó không riêng gì của bà con thân tộc dòng họ Nguyễn Sinh hay của bên ngoại Hoàng Trù, mà hầu như của đông đảo cán bộ, chiến sĩ, nhân dân ta, và đó cũng là sự mong muốn rất chính đáng. Bởi vì, sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công, biết rõ Chủ tịch Hồ Chí Minh tức là Nguyễn Tất Thành - Nguyễn Ái Quốc, nhà cách mạng vĩ đại của Đảng ta, dân tộc ta, nhưng đồng thời cũng muốn biết đời tư của Người ra sao. Nhiều cán bộ được làm việc gần Bác và một số đồng chí có trách nhiệm ở Trung ương cũng đã có lần khi về thăm quê Bác hoặc đến

(1) Trong lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh ngày 17-7-1966 Bác có nói: "Dù phải chiến đấu năm năm, mười năm, hai mươi năm hai lâu hơn nữa, chúng ta cũng quyết giành cho được độc lập, tự do".

làm việc nơi này, nơi khác đã kể cho bà con nghe bằng cách thông qua một số câu chuyện. Chẳng hạn một lần Bác đến thăm một đơn vị bộ đội, trong giờ nghỉ tập luyện, có chiến sĩ trẻ đã mạnh dạn và rất chân thành hỏi Bác:

- Thưa Bác! Sao Bác không lấy vợ?

Bác cười rất thanh thản, rồi trả lời ngay:

- Bác chưa lấy vợ, chứ không phải là không lấy vợ.

Cả đơn vị đứng vây quanh Bác, nghe Bác trả lời vậy, vỗ tay hồi lâu, vừa biểu hiện sự mong muốn, vừa nói lên sự rất đồng tình với câu trả lời của Bác.

Hoặc đạo Bác và Chính phủ ở chiến khu Việt Bắc, tại Đại hội lần thứ nhất của phụ nữ Việt Nam, năm 1949, với lòng mong muốn, thương yêu, săn sóc người lãnh đạo của Đảng mình, dân tộc mình cũng tiến đến có một gia đình riêng như bao nhiêu người cán bộ khác, cho nên trong giờ nghỉ giải lao, có chị em đại biểu đã thân tình hỏi ý kiến Bác về chuyện sao Bác chưa lấy vợ và tiêu chuẩn người vợ của Bác là như thế nào? Không chút lưỡng lự, đắn đo, Bác vui vẻ trả lời thoải mái:

- Người đó phải đẹp và là người có thể giúp Bác trong công việc.

Nghe những câu chuyện về Bác không từ chối việc bình thường và tự nhiên ấy trong cuộc sống của con người, bố tôi càng nóng lòng muốn được trực tiếp hỏi Bác xem sao. Cho nên trước hôm lên đường ra Hà Nội, bố tôi cũng đã đến thăm dò ý kiến một

số cụ ông, cụ bà trong thân tộc xem có đồng tình hỏi chuyện đời tư của Bác Hồ không? Ai cũng cho rằng đã là chú thúc bá, “chú là như cha”, cứ chân tình hỏi thẳng Bác rồi về nói cho bà con yên lòng. Quả vậy, trước lúc chia tay ra về, còn khoảng dăm phút, bố tôi hỏi Bác và được Bác trả lời rõ ràng, đầy đủ, dứt khoát, thoải mái, chứa chan tình nhân đạo, nghĩa anh em, không hề giấu giếm và gợn một chút ưu phiền nào về riêng tư. Bố tôi nói với Bác, cũng là dụng ý nêu câu hỏi:

- Bà con trong họ muốn biết chuyện vợ con, chú có ý định thế nào?

Bác nhẹ nhàng nói và đây cũng là câu trả lời nguyên văn của Bác Hồ mà bố tôi nhớ nhập tâm, lần nào kể lại cho con cháu, họ hàng nghe cũng nói như vậy:

- Thưa anh! Lúc trẻ lo hoạt động, người ta không chờ mình được, nay em già rồi, thôi nghĩ chuyện đó.

*

* *

Tám năm sau - vẫn lời Nguyễn Sinh Định kể - tháng 1 năm 1965, bố tôi qua đời, hưởng thọ 74 tuổi. Sau khi về quê cùng bà con lo xong việc hiếu cho bố, tôi trở ra Hà Nội thì có vinh dự không ngờ đối với gia đình tôi: Bác cho người giúp việc đến bảo cả nhà tôi lên gặp Bác. Lúc đó tôi đã có bốn con, đứa bé nhất là Nguyễn Sinh Công, mới bốn tuổi. Mục đích Bác cho gọi cả nhà lên, theo đồng chí giúp việc báo cho biết, là Bác bận việc không thể về quê cùng

họ hàng đưa bố tôi đến nơi an nghỉ cuối cùng, muốn cả nhà đến để Bác có lời chia buồn, chuyển lời cảm ơn bà con cô bác, động viên an ủi các con tôi đã mất người ông nội thân thương.

Qua buổi được gặp Bác tối hôm ấy, không ngờ đã giúp tôi rút ra bài học thấm thía, bổ ích. Bài học thứ nhất là cách làm bố và phương pháp giáo dục trẻ nhỏ.

Chuyện là hôm đó Bác không tự tay chia kẹo cho các cháu như ta thường thấy trên phim ảnh những lần Bác gặp thiếu niên, nhi đồng, mà Bác giao đĩa kẹo cho con út tôi là Nguyễn Sinh Công và Bác bảo Công chia đều cho các cháu. Sau khi chia một vòng cho chị và hai anh, cháu Công để lại kẹo phần nhiều cho mình. Thấy vậy, vốn quen làm như lâu nay ở nhà, tôi trừng trừng mắt nhìn chăm bẵm vào cháu Công và định quát một câu thật to: "Công! Sao dành cho mình nhiều thế?" để ngăn tính tham lam của cháu. May mà kịp hãm lại được. Thú thật lúc đó tôi ngượng vô cùng với trách nhiệm người bố trong việc bày vẽ, giáo dục con từ nhỏ. Tôi định chạy lại giành lấy để san bớt phần kẹo trên đĩa cho các con tôi khỏi ty nạnh nhau, nhưng sợ cháu Công oà lên khóc. Như vậy Bác sẽ không vui và vô tình phá mất không khí ấm cúng hiếm hoi được dịp cả nhà gặp Bác thế này. Tôi đành ngồi "chết" tại ghế và tròn xoe mắt nhìn cháu Công để ngăn cháu không trút hết kẹo trên đĩa vào túi cháu. Nhưng cháu Công đâu có sợ hãi, vì hai mắt cháu mãi nhìn đĩa kẹo, tay thì nhặt từng chiếc kẹo bỏ vào túi,

không chú ý gì đến sự “ra oai” rắn đe bằng quyền uy của tôi. Lúng túng quá, tôi chưa biết xử lý tình huống này ra sao. Để vậy thì quả mất lịch sự với Bác. Thô bạo can thiệp vào thì phá mất cuộc vui hiem có. Như đoán được tâm trạng của tôi, và không hề làm giảm không khí đầm ấm hôm đó, trái lại càng được tăng thêm, Bác nhẹ nhàng bước ngay đến, cúi xuống ôm cháu Công vào lòng, rồi âu yếm nói như gọi hỏi:

- Tối nay mẹ cháu đi làm ca, không đến đây được!

- Dạ...? Mẹ cháu... đi ca..., khuya mới về.

Cháu Công khoe thật thà với Bác vậy. Bác lại nhẹ nhàng âu yếm hỏi như gọi thêm:

- Thế cháu có để phần kẹo cho mẹ cháu không?

Nghe vậy, cháu Công bẽn lễn rút tay khỏi đĩa kẹo, rồi nhỏ nhẹ trả lời:

- Dạ! Có... ạ!

Bác lại động viên:

- Cháu làm thế là ngoan lắm.

Được khen, cháu Công để nguyên lại trên đĩa một ít kẹo, không nhặt hết vào túi mình nữa.

Bác bước sang, cúi xuống ôm cháu gái Nguyễn Thị Bích Liên tám tuổi vào lòng, nhẹ hỏi:

- Cháu được chia mấy cái kẹo?

- Cháu có nhiều kẹo, ông ạ!

- Nhiều là mấy cái?

Cháu Liên nhắm đếm rồi trả lời:

- Dạ! Bảy cái.

Bác lại hỏi cháu Liên:

- Cháu có ở đây với ông không?

Ngập ngừng một lát, cháu Liên mới trả lời.

- Dạ! Cháu còn phải về đi học.

Nghe câu trả lời của cháu Liên, Bác chớp chớp mắt mấy cái. Tôi cảm thấy trên nét mặt hiền từ và kiên nghị của Bác lúc ấy như thoáng hiện thiếu một cái gì đó rất tự nhiên trong cuộc sống thường tình của những người đã có tuổi - làm ông. Nhưng rồi, rất nhanh, Bác hỏi tiếp cháu Liên:

- Đi học, cháu làm bài, cô giáo cho mấy điểm?

- Dạ! Môn văn của cháu, cô giáo cho chín điểm.

Bác thơm lên trán cháu, đứng dậy, tươi cười nhìn một lượt các con tôi đang đứng quanh Bác, rồi nói to hơn như với dụng ý để tôi cùng nghe rõ:

- Các cháu ngày nay ngoan lắm.

Với cử chỉ rất thân thương và đầy tâm lý đó của Bác, không những đã giúp tôi đỡ ngượng về trách nhiệm người bố, rút ra bài học về phương pháp giáo dục trẻ thơ, mà ngay lúc đó xua tan được ý nghĩ suy bì “đứa nhiều, đứa ít” trong bốn con tôi. Không khí cuộc gặp càng chan hòa, ấm áp lên.

Nghe Nguyễn Sinh Định kể đến đây, như sự nhớ ngày còn ở Việt Bắc, ông bạn về hưu cùng phố vôi mới chen vào:

- Nghệ thuật giáo dục thiếu nhi, có lẽ ít ai được như Bác Hồ.

Rồi ông kể luôn câu chuyện “Cái vòng bạc” mà ông đã từng nghe bà con ở Cao Bằng kể lại:

Dạo đó, do điều kiện công tác, sau hơn hai năm đi xa, Bác Hồ mới có dịp trở lại vùng cơ sở này. Thấy Bác về, bà con già, trẻ, gái, trai khắp bản, người đang làm nương cũng buông cuốc, người đang vác ống nước dưới suối lên cũng tạm dừng ống bương bên đường, tiếp nhau chạy ùa ra đón Bác.

Trong số bà con đứng vây quanh Bác lớp trong, lớp ngoài hôm ấy, có một em bé hai năm trước đó đã từng quần quít bên Bác khi Người ra suối câu cá, hoặc lên nương cuốc đất trồng rau sau những giờ làm việc. Hôm Bác lên đường đi công tác xa, em bé đó theo ra đến đầu bản tiễn Bác. Trước lúc chia tay, Bác cúi xuống hôn má em, và chưa kịp hỏi gì Bác đã nghe em bé nói một câu rất tự nhiên:

- Đến ở đâu thấy có vòng bạc, Bác nhớ mua cho cháu một cái!

Đối với các em bé dân tộc vùng núi Cao Bằng, được cái vòng bạc đeo cổ tay là điều rất thích thú.

Em bé đó, sau hơn hai năm Bác đi công tác xa, đã qua tuổi nhi đồng, lớn lên chững chạc, được đi học, đã biết đọc, biết viết, không còn vùi vãnh, nũng nịu như dạo hay quần quanh chơi bên Bác. Em bé cũng không còn nhớ là mình đã dặn Bác Hồ mua cho cái vòng bạc. Số bà con dân bản đã tiễn Bác lên đường đi công tác cách đấy hai năm cũng quên chuyện “cái vòng bạc” mà em bé nhờ Bác mua.

Thế mà Bác Hồ vẫn nhớ. Sau những lời chúc mừng thăm hỏi sức khỏe dân bản, nhận ra em bé đứng trong đám đông, Bác bước đến, từ từ mở nắp

túi áo trước ngực, lấy ra chiếc vòng bạc mới tinh và trao cho em bé.

Ngỡ ngàng giây lát, rồi nhớ ra, em bé sung sướng quá không giấu được xúc động, hai mắt cứ nhấp nháy hoài, miệng nói líu cả lưỡi:

- Cháu... Cảm... Cảm ơn Bác...!

Một số bà con không có mặt hôm tiễn Bác lên đường đi công tác, nay thấy vậy lấy làm ngạc nhiên, vội hỏi đồng chí giúp việc của Bác. Đồng chí này kể lại cho mọi người nghe là trên đường đi về đây, Bác đã ghé vào một cửa hàng mua chiếc vòng bạc ấy. Đồng chí giúp việc hỏi, Bác giải thích như sau:

- Các cháu khi đã nhờ mua cái gì tức là chúng nó thích cái đó lắm. Thấy có hại thì tìm cách giải thích cho các cháu hiểu; nếu không có hại thì không nên từ chối. Các cháu như những tờ giấy trắng, nhuộm đỏ thành đỏ, nhuộm xanh thành xanh, đừng để giảm lòng tin của các cháu. Đã hứa là mình phải làm cho kỳ được, không làm được thì đừng có hứa. Đây là chữ tín. Cần giữ trọn lòng tin của mọi người.

Ông bạn về hưu cùng phố ngừng kể. Anh thanh niên ngồi chăm chú lắng nghe, như sực nhớ ra điều gì, đột ngột hỏi ông:

- Chúng cháu nghe nói Bác Hồ lúc sinh thời sống rất giản dị và hết sức tiết kiệm, phải không ông?

Được dịp, ông bạn về hưu cùng phố sôi nổi kể tiếp:

- Phải rồi! Nhiều cán bộ, chiến sĩ trong quân đội hẳn khó quên chuyện hôm Bác Hồ đến thăm một

đơn vị xe vận tải quân đội đóng trên đất tổ Hùng Vương - Phú Thọ. Thấy Bác đến, với lòng thương yêu vô hạn và mong muốn Bác luôn luôn dồi dào sức khoẻ để lãnh đạo toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta làm cách mạng thắng lợi, đồng chí cấp dưỡng đề nghị với ban chỉ huy đơn vị xe này làm một đĩa lòng gà thật ngon mời Bác ăn cơm. Được thủ trưởng đơn vị đồng ý, đồng chí cấp dưỡng làm một đĩa lòng gà có hai bộ gan gà ẩn dưới mấy ngọn rau thơm.

Nào ngờ khi ngồi vào mâm cơm, mới bắt đầu cầm đũa, Bác Hồ đã phát hiện ra "bí mật" đó. Bác quay sang nói vui với đồng chí thủ trưởng đơn vị xe:

- Ở đây các chú nuôi được giống gà đặc biệt?

Tưởng Bác khen đơn vị mình chăn nuôi được nhiều gà, đồng chí thủ trưởng nhanh nhẹn trả lời:

- Thưa Bác? Cũng nuôi những giống gà như dân nuôi thôi ạ!

Bác nói nhẹ nhàng:

- Giống gà gì... mà lại có hai bộ gan?

Đồng chí thủ trưởng đơn vị lúng túng, chưa biết trả lời sao. May mà lúc đó đồng chí cấp dưỡng đi đến. Cả hai người đành phải vội vàng thưa thật với Bác:

- Thưa Bác! Chúng cháu muốn Bác có sức khoẻ... Chúng cháu đã làm hai con gà để lấy hai bộ lòng làm thức ăn mời Bác...

Bác nói lại nhẹ nhàng, nhưng với nét mặt rất nghiêm:

- Cán bộ trên xuống, các chú cứ bày vẽ ăn uống quá mức thế này thì tăng gia sao cho kịp? Tăng gia phải đi đôi với tiết kiệm. Cán bộ trên, dưới không gương mẫu thì bảo được ai “cần, kiệm, liêm, chính...”.

Nói xong, Bác cầm đĩa lòng gà lên, gạt một nửa sang đĩa khác, trao cho đồng chí cấp dưỡng và bảo dành lại làm thức ăn buổi chiều.

Không ngờ chủ đề “giản dị và tiết kiệm” của Bác mà anh thanh niên gọi lên hỏi, lại được một người ngồi nghe vốn đã từng nhiều năm công tác ở Bắc Thái chứng minh thêm bằng một chuyện “Bữa cơm Tết của Bác” càng làm cho không khí buổi trò chuyện sôi nổi, đa dạng. Người này kể: mùa xuân năm 1964, Bác lên thăm khu gang thép và thị xã Thái Nguyên. Hôm đó vừa xong Tết nguyên đán. Trong nhiều gia đình còn phảng phất hương vị “thịt mỡ, dưa hành, bánh chưng xanh”. Nhân thế, các đồng chí lãnh đạo địa phương tổ chức một bữa cơm Tết có một số món ăn dân tộc để mời Bác dự và mừng tuổi Bác sang năm mới.

Những đại biểu đến dự hôm ấy lấy làm sung sướng là được ngồi ăn cơm Tết với Bác. Nhưng khi ngồi vào bàn, thấy Bác lấy trong túi xách ra một gói cơm và một gói thức ăn, mọi người vừa ngạc nhiên vừa cảm động. Ngạc nhiên vì thấy gói thức ăn mang theo của Bác chỉ có muối vừng và mấy miếng trứng rán cắt nhỏ như đốt ngón tay.

Trong số người dự bữa cơm Tết hôm đó, có một số đồng chí đã từng giúp việc cho Bác trong những năm kháng chiến chống thực dân Pháp. Các đồng

chí đó càng không khỏi ngạc nhiên khi thấy Bác vẫn thực hiện nếp sống giản dị tiết kiệm, không hề gây phiền hà cho cơ sở như khi còn ở chiến khu Việt Bắc. Bảy giờ miền Bắc đã được giải phóng, đang thực hiện thắng lợi kế hoạch năm năm lần thứ nhất xây dựng cơ sở cho chủ nghĩa xã hội; cuộc sống của nhân dân đã đổi mới khác trước nhiều. Vậy mà Bác vẫn ăn uống thanh đạm thế này ư? Nhiều người xúc động, rung rung nước mắt.

Giữa lúc đó, Bác đứng dậy, vui vẻ nói:

- Các cô, các chú mời Bác ăn cơm Tết, Bác rất vui. Vậy bây giờ bữa cơm này, Bác mời lại các cô, các chú. Còn phần cơm của Bác thì đã có mang theo đây rồi. Mỗi người phải ăn hết phần cơm của mình; không được để thừa, lãng phí.

Nói xong, Bác ngồi xuống lấy cơm gói ăn một cách ngon lành, tự nhiên. Không khí bữa cơm lúc này trở lại ấm cúng, vui vẻ hẳn lên. Nhiều người lâu nay mong mỏi mà chưa được gặp Bác, nay được vinh dự ngồi ăn cơm cùng Bác, thấy Bác hồng hào, khoẻ mạnh, mãi lo ngắm Bác, quên cả ăn, hoặc ăn một cách qua loa.

Thấy vậy, Bác cố ý kéo dài thêm thời gian bằng cách ăn thong thả, chậm rãi. Bác chưa hỏi chuyện gì thêm, để mọi người ăn hết thức ăn đã dọn. Ăn xong, Bác ngồi tại chỗ uống nước, chưa đi đâu vội, như cố ý chờ đợi và để mọi người ăn được thoải mái.

Một vài đồng chí ăn xong sau, vội vàng buông bát đũa, chạy đến gần Bác, sợ mất phần nghe Bác nói chuyện.

Bác bảo ngay:

- Không vội. Bác vẫn chờ các chú. Các chú ăn xong sau là phải xếp bát đĩa vào với nhau để đỡ cho anh chị em phục vụ. Ai cũng chú ý tìm cách hợp lý công việc, giúp đỡ nhau, không gây phiền hà cho nhau, thì mọi việc làm đều chóng kết quả. Đó cũng là tiết kiệm thời gian cho xã hội.

*

* *

- Còn bài học thứ hai, anh Định kể tiếp đi. - Chi giáo viên lại nhắc nhở.

- Đúng đấy! - Mấy người ngồi nghe đồng tình.

Nguyễn Sinh Định tiếp tục kể:

- Trong lúc bốn con tôi ngồi chơi ăn kẹo Bác cho, tôi trả lời những câu Bác hỏi về cách thức tổ chức phúng viếng bố tôi so với tục lệ cũ có gì đổi mới, tiết kiệm, vệ sinh, về tình hình sản xuất, đời sống, việc đi lại của nhân dân trên tàu xe, v.v... Được dịp nghe Bác hỏi nhiều và cũng thấy đó là điều mừng cho quê hương, tôi kể luôn với Bác là xã Kim Liên vừa được tỉnh Nghệ An cử đến ba mươi cán bộ có trình độ khá từ các nơi trong tỉnh, huyện về đây để đảm đương những chức vụ Bí thư Đảng ủy xã, Chủ tịch ủy ban nhân dân xã, Chủ nhiệm hợp tác xã nông nghiệp, Chủ nhiệm hợp tác xã mua bán, Đội trưởng đội sản xuất, Đội trưởng đội thủy lợi v.v... Kể xong, đang đà phấn khởi, tôi "bình luận" luôn về sự giúp đỡ đó:

- Dạ thưa chú, thế là xã Kim Liên rất vinh dự, một ngày không xa sẽ lên chủ nghĩa xã hội!

- Vinh dự cái gì?

Bác tỏ vẻ không vui, hơi nghiêm nét mặt nhìn tôi và nói lại vậy.

Hai tháng sau, tôi mới hiểu ra đây đủ vì sao Bác nói như vậy và với thái độ nghiêm khắc. Chính là do nhận thức của tôi quá nông cạn, đơn giản; đã thế lại còn “bình luận” ba hoa, bốc đồng. Và mỗi lần nhớ lại điều đó càng thấy Bác rất nghiêm khắc với cán bộ, nhưng cũng rất bình tĩnh, thư thả, không vội vàng, quy kết cho ai về một sự việc, dù chỉ là lời nói phản ánh, khi chưa được điều tra, xác minh cụ thể.

Đối với quê hương, cũng như nhiều địa phương khác trong cả nước, Bác Hồ luôn quan tâm động viên phát huy mặt tốt, việc tốt, nhưng cũng rất kịp thời chỉ ra mặt thiếu sót, khuyết điểm và đề xuất cách khắc phục. Các cụ, nhất là số cán bộ về hưu ở quê tôi thường kể lại và lấy làm thấm thía một số trường hợp. Chẳng hạn vào đầu năm 1949, khi đất nước đang phải đương đầu với thực dân Pháp xâm lược, huyện Nam Đàn tổ chức được đội lão quân bên cạnh đội dân quân, du kích, thiếu sinh quân. Biết tin này, Bác Hồ từ Việt Bắc đã gửi thư về chúc mừng và thân tình góp ý kiến với các cụ như sau:

Theo tôi thì đội lão quân phải tổ chức đường hoàng và công việc thiết thực nhằm vào ba điểm chính:

1. Quân sự: Đôn đốc dân quân du kích các làng tổ chức hần hoi, luyện tập chu đáo, canh gác cẩn thận, khuyến khích thanh niên hăng hái tham gia bộ đội để giết giặc ngoại xâm.

2. *Kinh tế: Đôn đốc đồng bào trong huyện ra sức tăng gia sản xuất để đủ ăn, đủ mặc và giúp bộ đội để giết giặc đói.*

3. *Văn hoá: Đôn đốc đồng bào hăng hái đi học để giết giặc dốt.*

Hoặc năm 1950, do nhận thức chưa đầy đủ và chỉ đạo chưa tốt, một số nơi ở Nghệ - Tĩnh, trong đó có huyện Nam Đàn đã phạm phải sai lầm trong việc thực hiện khẩu hiệu “Tất cả cho tiền tuyến”, “Tất cả để chiến thắng”. Sai lầm đó là không kiên trì phương châm tuyên truyền vận động; không mạnh dạn kiến nghị với cấp trên điều chỉnh mức đóng góp cho một số gia đình và một số nơi gặp khó khăn, mà lại dùng mệnh lệnh, gò ép người đóng góp. Đã vậy, có nơi còn đón đường thu giữ thóc của những người ra mua ở chợ và vay ở các nơi về nộp. Tình hình này đã gây ra không khí căng thẳng, làm tổn thương không nhỏ đến tinh thần phấn khởi, đoàn kết kháng chiến của nhân dân đang cần được phát huy.

Sau khi biết được tình hình nói trên, ngày 1 tháng 7 năm 1950, Bác Hồ liền gửi thư xin lỗi đồng bào và phê bình chỉ trích những cán bộ đã làm sai chính sách, chủ trương của Đảng và Nhà nước. Trong thư, Người chỉ rõ:

“Từ ngày tháng chiến đến nay, đồng bào nơi nơi đã cố gắng làm tròn nhiệm vụ của người công dân đối với Tổ quốc. Phần đông cán bộ thì tận tụy, biết gần dân, đoàn kết, học hỏi dân và lãnh đạo dân thi đua làm mọi công việc kháng chiến. Nhưng tiếc rằng ở một vài nơi làm sai chỉ thị của Chính phủ và

đường lối của Đoàn thể⁽¹⁾. Họ xa rời nhân dân, không biết nhân dân, làm việc thì chỉ dùng mệnh lệnh chứ không biết tuyên truyền, cổ động, giải thích cho mọi đồng bào hiểu rõ và vui vẻ xung phong làm. Thậm chí họ còn dùng những cách ép buộc, cưỡng bức, bắt bớ dân..."

Cuối tháng ba năm 1965 - vẫn lời Nguyễn Sinh Định - nghĩa là hơn hai tháng sau khi Bác nghiêm nét mặt phê bình tôi về bệnh ba hoa, bốc đồng, lạc quan tếu, đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy Nghệ An ra Hà Nội công tác có ghé lại nhà tôi chơi. Hỏi thăm, tôi mới vỡ lẽ: Sau khi cho người về điều tra, nắm rõ tình hình cụ thể là ở xã Kim Liên - quê hương của Bác Hồ - có số cán bộ các nơi được điều về giúp đông như vậy, Bác phê bình Tỉnh ủy Nghệ An làm như thế là làm thay quần chúng. Bác nói rằng trước đây trong đói nghèo, kìm kẹp, nhân dân ta vẫn dám đứng lên đánh Tây, đuổi Nhật, sao nay lại cho người về làm thay; mà phải để cho nhân dân ở từng cơ sở địa phương tự mình cử ra cán bộ có đủ đức tài để lo điều hành công việc của cơ sở, địa phương đó theo đúng chính sách của Đảng và Nhà nước. Trên không được ban ơn, làm thay cho dưới. Dưới không được ỷ lại dựa dẫm vào trên. Trên dưới cùng cố gắng làm cho tốt trách nhiệm của mình thì nhất định Bắc-Nam sẽ thống nhất, đất nước sẽ đi lên chủ nghĩa xã hội.

(1) Tức là Đảng.

- Nghe nói dạo Bác Hồ về thăm quê lần thứ hai, đã có buổi nói chuyện rất thân tình, chí lý với những đồng chí đã từng hoạt động cách mạng lâu năm ở đây?

Một người ngồi nghe hỏi thêm vậy. Ông bạn đồng hương về hưu, vốn còn nhớ nhiều chuyện ở quê hương, vội trả lời thay cho Nguyễn Sinh Định:

- Phải rồi! Nhiều người ở Nghệ - Tĩnh còn nhớ dạo đó là tháng 12-1961. Được tin Bác về thăm quê hương, nhiều người cách mạng cũ ở đây tìm đến gặp Bác để chúc sức khỏe Bác, đồng thời cũng có người muốn thổ lộ tâm tư với Bác. Sau khi nghe một số người cho rằng “cảm thấy lớp cũ như bị bỏ rơi”, “không được giao việc nhiều như lớp trẻ”, Bác nói:

- Các đồng chí cũ là rất quý, là gương bên bỉ đấu tranh, dìu dắt, bồi dưỡng, đào tạo thêm đồng chí mới. Đồng chí cũ phải giúp đỡ cho đồng chí mới tiến bộ, như thế đòi hỏi ở đồng chí cũ phải có thái độ khoan hồng, đại độ; dìu dắt đồng chí mới cũng là một tiêu chuẩn đạo đức cộng sản chủ nghĩa. Trước đây Đảng ta lãnh đạo, tổ chức nhân dân đứng lên đánh Tây, đuổi Nhật rất gian nan, cực khổ, nhưng so với công việc bây giờ thì khó khăn hơn, to lớn hơn, phức tạp hơn. Bây giờ Đảng ta phải lãnh đạo nhân dân làm nhiều chuyện: xây dựng nhà máy, xây dựng hợp tác xã, làm sao cho người nông dân, công nhân ăn no, mặc ấm; làm sao cho nước càng ngày càng mạnh, dân càng ngày càng giàu. Có nhiều chuyện trước đây không có. Bây giờ phải xem thiên văn để biết gió bão, tin cho máy bay cất cánh,

báo cho thuyền đánh cá ngoài biển biết mà tìm cách tránh... Những việc đó bảo các chú có làm được không? Không làm được! Vì phải học, mà học thì rất khó khăn, lắm cái tinh vi; cần phải có lớp trẻ. Những cái đó, bảo Bác và các chú đã nhiều tuổi làm thì không làm được đâu. Vì vậy, Đảng nói cần cán bộ cũ, đồng thời rất cần nhiều cán bộ mới. Các đồng chí cũ đánh Tây. Đánh Tây là dọn đường. Nhưng không thể nạnh kệ: chúng tôi vác cuốc, vác cào làm đường, già rồi mà chưa được đi xe. Như thế là nạnh người đi xe. Có đúng không? Sau này đến chủ nghĩa xã hội, bọn trẻ còn đi xe sướng hơn nữa kia. Già có việc già, trẻ có việc trẻ. Tục ngữ có câu “Măng mọc quá pheo”. Măng mọc sau mà tốt hơn tre đấy. Không lẽ ta ngồi nói: “Măng, sao mày mọc quá pheo!”.

Bác nói chí lý như vậy. Ai có “công thần” không thể không suy nghĩ.

Người thanh niên ngồi nghe, bỗng dưng hỏi chen vào:

- Bác có nói gì về thanh niên không?

Những người ngồi quanh đang ngơ ngác, chưa biết trả lời sao. May thay, ông bạn về hưu đã từng nhiều năm công tác ở Việt Bắc, nhớ được câu chuyện, kể luôn cho anh thanh niên và mọi người nghe:

- Dịp ấy, vào khoảng năm 1951, trên đường đi công tác về còn thì giờ Bác ghé vào thăm một cơ quan. Ở đây đang có cuộc họp của thanh niên. Nội dung cuộc họp là xác định trách nhiệm người thanh

niên, trai cũng như gái, phải làm gì đây cho tốt hơn để đóng góp vào công cuộc kháng chiến cứu nước của toàn dân đang ngày một phát triển.

Thấy Bác đến, mọi người mời Bác dự họp, và nhân dịp hiếm có này để tỏ rõ tâm tư, nguyện vọng với Bác, với Trung ương và được nghe Bác nói chuyện. Đồng chí thủ trưởng cơ quan càng mong Bác nói chuyện với thanh niên để giúp đỡ đơn vị tiến bộ hơn nữa.

Bác vui lòng ngồi dự họp và yêu cầu mọi người phát huy tự do tư tưởng, phát biểu tự nhiên như các cuộc họp thường kỳ, không vì có Bác mà rụt rè, do dự.

Nghe vậy, phấn khởi quá, nhiều thanh niên gái, trai lần lượt đứng lên xin phép được phát biểu. Người hứa thế này, người nêu biện pháp cụ thể để phát huy công việc của cơ quan. Cuộc họp sôi nổi, cởi mở, có khí thế và quyết tâm cao.

Nhưng sau đó một thanh niên trai đứng lên:

- Thưa Bác, thưa các đồng chí, tôi là một thanh niên trai, ít nhiều có sức khỏe, muốn đi đây đó đóng góp cho cuộc kháng chiến. Nhưng hai, ba năm nay vào cơ quan, hằng ngày chỉ biết đánh máy, tôi thấy chẳng phát triển được, có lúc tôi cũng chán chán...

Mọi người dự họp nhìn nhau, chưa biết góp ý kiến cho đồng chí đó như thế nào. Rồi họ lại nhìn Bác với sự mong muốn, chờ đợi.

Giữa lúc ấy, có một em bé lên ba tuổi, mặt tròn xĩnh, đôi mắt sáng, bụ bẫm, trắng trẻo, từ dưới một dây ghế hội nghị, lon ton chạy lên đứng rần Bác.

Thấy vậy, mẹ cháu vội vàng rời hàng ghế phía dưới chạy lên bế cháu bé. Nhưng Bác đã nhanh hơn, bế em bé vào lòng, xoa xoa đầu âu yếm. Rồi Bác bảo mẹ cháu:

- Cô cứ để cho cháu ngồi đây với Bác.

Sợ làm phiền Bác, chị cứ đứng chần chờ.. Bác hỏi chị:

- Cô sinh cháu khi còn ở nhà hay đã vào cơ quan?

- Thưa Bác! Sinh cháu ở cơ quan ạ.

- Bác hỏi thật nha - lúc này Bác cố ý hỏi to cho mọi người dự họp cùng nghe - trước khi lấy chồng, sinh con, cô đã học làm mẹ ở đâu chưa?

- Thưa Bác, không ạ.

- Thế sao cô nuôi con trong hoàn cảnh ở núi rừng, cơ quan di chuyển địa điểm luôn, nhiều khó khăn, vất vả, mà cháu vẫn ngoan, béo khỏe, bụ bẫm?

- Thưa Bác, vừa nuôi con, cháu vừa học hỏi kinh nghiệm của những chị em đã có con trước. Hơn nữa, vì thương con, mặc dù bận công việc của cơ quan giao, cháu vẫn vừa làm tròn công tác, vừa chịu khó thức khuya dậy sớm, chăn nuôi thêm con gà trống thêm luống rau, có thức ăn thêm cho cháu.

Thế là nhân câu chuyện đó, Bác đứng lên nói với mọi người:

- Đây! Các cô các chú vừa nghe chuyện Bác hỏi chị ấy nuôi con. Vì thương con, thương người, cho nên chị ấy chịu khó học tập, không quản khó khăn vất vả, làm được cả hai nhiệm vụ: người nhân viên, người mẹ. Ý kiến của chú lúc này nêu lên là hằng ngày chỉ biết đánh máy, không thấy gì để phát

triển. Theo ý Bác, nếu chú hết lòng vì công việc, vì phục vụ nhân dân, phục vụ kháng chiến, hằng ngày làm việc thật tốt, chịu khó tranh thủ học tập thêm thì sẽ có nhiều tiến bộ. Kháng chiến cũng như sau này kiến quốc có rất nhiều việc, chỉ sợ các cô, các chú không đủ sức mà làm.

Tiếng vỗ tay hoan hô nhiệt liệt.

Anh thanh niên lúc này lại đứng lên:

- Thưa Bác, cháu thấy rõ rồi ạ! Cháu xin hứa với Bác cháu sẽ làm theo đúng lời Bác dặn.

Ông bạn về hưu vừa ngừng lời, Nguyễn Sinh Định tiếp luôn:

- Bác Hồ luôn luôn coi sự phê bình và tự phê bình kịp thời là phương thuốc hữu hiệu để giúp nhau cùng tiến bộ. Tôi nhớ năm 1960 - vẫn lời Nguyễn Sinh Định - trước một ngày mừng kỷ niệm lần thứ ba mươi Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, vào lúc tám giờ sáng, Bác đến thăm Nhà máy cơ khí Hà Nội - nay là Nhà máy công cụ số 1. Đi với Bác có thêm khách quý người nước ngoài. Đó là ông bà luật sư Lô-dơ-bai và cô con gái của ông bà. Luật sư là ân nhân của Bác, đã từng có công bào chữa cho Bác trắng án ở toà án đế quốc Anh ở Hồng Kông năm 1931.

Dạo đó tôi là cán bộ thư ký tổng hợp ở văn phòng Ủy ban nhân dân Hà Nội, trong ngày ấy có nhiệm vụ đến lấy tình hình thi đua sản xuất của công nhân nhà máy chào mừng Ngày kỷ niệm thành lập Đảng, cho nên được chứng kiến sự kiện này.

Bác đi chung một xe với ông bà luật sư, vẫn chiếc xe Pô-bê-đa màu ghi nhạt quen thuộc của Bác

thường đi công tác những năm đó. Xe vào thẳng nhà máy, dừng lại trước cửa chính phân xưởng cơ khí.

Thấy Bác và khách quý dừng lại bên một máy bào, nhiều cán bộ, công nhân bỏ máy, bỏ việc đi đến chúc sức khỏe Bác và khách quý, và muốn được nghe Bác nói chuyện. Người đến mỗi lúc một đông, Bác giơ tay ngăn lại và nói:

- Các cô, các chú cứ về làm việc, chốc nữa Bác sẽ gặp chung tất cả.

Mọi người trở về với công việc của mình và định ninh rằng hôm nay có khách quý đi cùng, chắc Bác sẽ động viên khen ngợi nhà máy nhiều hơn. Tổng kết sản xuất năm 1959, nhà máy hoàn thành tốt kế hoạch. Bước sang năm đầu của kế hoạch năm năm lần thứ nhất, cứ trên đà ấy nhà máy làm thôi! Các lần trước đến thăm nhà máy, Bác đều khen, chê đúng mức, góp ý kiến thiết thực, cụ thể. Lần này chắc Bác hài lòng không thấy nhà máy có khuyết điểm gì phải phê bình. Nhiều công nhân thì thầm đoán với nhau như vậy. Có người quả quyết: "Nếu nhà máy có khuyết điểm phải phê bình, nhưng hôm nay trước mặt khách quý, đời nào Bác lại vạch áo cho người ta xem bụng!".

Nửa giờ sau, tất cả công nhân, cán bộ nhà máy đã vây quần xung quanh Bác và vị khách quý. Bác đứng dưới cây dừa, trước cái bàn có trải khăn trắng đặt trên những tấm thép lá dài, gần cửa phân xưởng nhìn ra bãi để gỗ. Sau khi giới thiệu với mọi người về hai ông bà luật sư và cô con gái của ông bà, Bác khen nhà máy đã hoàn thành tốt kế hoạch sản

xuất năm trước. Vừa nói, chốc chốc Bác lại quay sang nói tiếng Anh với ông bà luật sư.

Một lát sau, khi nghe Bác phân tích những thiếu sót của nhà máy về công tác quản lý sản xuất, nhiều người mới vỡ lẽ là Bác rất nghiêm túc với phê bình và tự phê bình, không sợ “vạch áo cho người ta xem bụng”. Bác nói với giọng nghiêm khắc:

- Về mặt quản lý vật tư, nguyên liệu, các cô, các chú làm chưa tốt. Kế hoạch định dùng mười tấn xi-li-xi-um, mà đã dùng tới hai mươi tám tấn. Dao tiện, kế hoạch định dùng 650 con, đã dùng hơn chín trăm con v.v... Máy móc cả năm hỏng hai mươi lần. Một số hàng làm ra chưa đúng quy cách, còn hỏng tới bảy nghìn chi tiết lớn nhỏ, như thế là vì sao? Vì quản lý kinh tế kém, vì kỷ luật lao động kém. Cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật và cải tiến tổ chức như một cái kiềng ba chân, hai dài một ngắn không thể đứng vững được. Muốn làm được tốt phải thực hành dân chủ; làm chủ phải cho ra ông chủ, bà chủ, có tinh thần trách nhiệm cao. Phải dựa vào quần chúng, dựa vào công nhân mà khắc phục khó khăn. Mười người làm không được thì một trăm người góp sức lại sẽ làm được. Muốn thế, cán bộ, công nhân phải thật thà tự phê bình và phê bình giúp đỡ lẫn nhau. Vì khuyết điểm của một người không phải chỉ riêng của người đó mà nó ảnh hưởng đến toàn xí nghiệp...

Nói đến đây, Bác hạ giọng:

- Thấy nhà máy có khuyết điểm mà không phê bình thì các cô, các chú lại không thấy mà sửa chữa. Đã làm tốt rồi, muốn tốt hơn nữa, phải chịu khó tìm

ra những cái còn thiếu sót để mà khắc phục. Các cô, các chú có đồng ý với Bác không?

Tiếng hoan hô vang khắp nhà máy. Cả khách và chủ đều phấn khởi thoải mái.

Sau đó ít lâu, cũng tại khu Công nghiệp Thượng Đình mới xây dựng ở phía Nam Hà Nội, Bác Hồ đến thăm Nhà máy bóng đèn - phích nước Rạng Đông. Vào qua cổng là Bác đi thẳng xuống phía nhà ăn. Trước sân nhà ăn có vũng nước bùn nhóp nhép. Sợ Bác đi qua đó trượt chân ngã, đồng chí Bí thư Đảng ủy nhà máy vội vàng bước nhanh đến, vừa đưa tay chỉ vừa nhẹ nhàng mời Bác đi tránh sang lối khác. Bác xua xua tay, nói ngay:

- Chú cứ để Bác đi. Bác có ngã vì trơn thì sai này các cô, các chú mới không bị ngã.

Vào thăm nhà ăn, thấy trên bàn ăn và dưới sàn nhà còn đọng mấy hạt cơm, đôi mảnh xương đang bị ruồi nhặng bám đậu, Bác liền hỏi vui mấy người của nhà máy đi cùng:

- Các cô các chú có nghe tiếng gì không?

Mấy người ngơ ngác nhìn nhau, chưa kịp hiểu sao, Bác lại nói tiếp:

- Vào đây, Bác nghe như có tiếng trực thăng đang bay!

Thế là đồng chí giám đốc nhà máy đành lễ phép nhận lỗi với Bác là chưa làm tốt công tác vệ sinh bàn ghế, nhà ăn, còn để ruồi nhặng bay vào.

Ra cửa sau nhà ăn, nhìn vào thùng nước gạo có nhiều cơm thừa cộm lên, Bác hỏi người phụ trách cấp dưỡng:

- Nhà máy có nuôi lợn không?

- Dạ, có ạ!

- Nuôi bằng gì?

Người cấp dưỡng được dịp khoe thành tích, nhanh nhẩu trả lời:

- Thưa Bác, chúng cháu nuôi lợn hơn chục con bằng cơm canh thừa ạ!

Bác lại hỏi:

- Mỗi ngày cơm có thừa đến vài ba rá không?

- Dạ, được ạ, có hôm thừa nhiều hơn...

Nghe vậy, Bác lặng im, rồi đột nhiên dịu giọng, ân cần khuyên bảo mấy anh chị cấp dưỡng đứng quanh:

- Tận dụng cơm canh thừa sau bữa ăn để dùng cho chăn nuôi lợn gà là có ý thức tiết kiệm. Nhưng thừa cơm đến mức như vậy là các cô, các chú chưa quan tâm đến việc cải thiện bữa ăn cho công nhân. Tổ chức cho công nhân nhà máy ăn tốt, ăn hết tiêu chuẩn được cấp, có vệ sinh sạch sẽ là tạo điều kiện cho họ có đầy đủ sức khỏe đẩy mạnh sản xuất, tăng năng suất và chất lượng sản phẩm.

Vào phân xưởng làm bóng đèn, sau khi xem một số sản phẩm, Bác thấy đồng chí giám đốc đứng cạnh, liền quay sang hỏi:

- Chú là giám đốc, trong bữa ăn tối của gia đình, gặp phải bóng đèn bị hỏng chú có bức không?

- Dạ, thưa Bác có ạ.

Thế là Bác nhắc lại thật to câu trả lời đó của đồng chí giám đốc với dụng ý để nhắc nhở anh em trong phân xưởng đang đứng gần Bác cùng quan tâm.

- Đây! Chú giám đốc của nhà máy làm ra bóng đèn cũng bực, thì mọi người tiêu dùng mua phải bóng đèn như vậy cũng bực. Cho nên các cô, các chú là người trực tiếp làm ra bóng đèn đừng để cho người dùng phải bực.

Hôm đó, nhân dịp tôi đến lấy tình hình sản xuất của nhà máy, được tai nghe mắt thấy những câu hỏi và trả lời như vậy, tôi rút ra bài học rất thấm thía về phương pháp góp ý của Bác. Nghĩa là không “đao to búa lớn”, phê phán dài dòng, mà thấy ưu điểm là Bác khen, thấy thiếu sót, khuyết điểm là Bác thẳng thắn phê bình; góp ý, không nề nang cho qua. Cách phê bình cũng tùy đối tượng. Ở Nhà máy cơ khí Hà Nội thì Bác góp ý nặng về công tác quản lý, vì cơ sở này ra đời đã có từ trong kháng chiến chống Pháp. Còn ở Bóng đèn - phích nước Rạng Đông, nơi mới thành lập, nhiều công nhân nam nữ chưa qua nhiều thời gian đào tạo thì Bác góp ý chủ yếu về ý thức trách nhiệm người thợ trước sản phẩm mình làm ra.

*

* *

Thấy Nguyễn Sinh Định ngừng kể, như để cho khỏi gián đoạn, cô giáo dạy văn nhìn tôi rồi hỏi lấp lửng:

- Chắc các nhà báo có vinh dự được nhiều lần Bác góp ý kiến?

Đang tựa lưng bên tường nhà Nguyễn Sinh Định, tôi vội ngồi lại ngay ngắn, rồi kể tóm lược một số trường hợp mà Bác Hồ đã “dạy” cho nhiều nhà báo về cách viết, cách dùng chữ nghĩa. Tôi nói: Bác

Hồ không những là vị lãnh tụ vĩ đại của dân tộc Việt Nam, mà còn là người thầy của báo chí cách mạng. Dù bận trăm công nghìn việc, Người vẫn tham gia viết báo, coi báo là một công cụ không thể thiếu được trong quá trình hoạt động cách mạng. Chỉ riêng báo Nhân Dân, Bác đã viết tới 1205 bài, với 23 bút danh khác nhau. Bài Bác viết đầu tiên cho báo Nhân Dân đăng ở số 2 ra ngày 25-3-1951, sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II họp từ ngày 11 đến 19-2-1951, tại xã Kim Bình, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Bài báo đó Bác viết với đầu đề “Người Đảng viên Đảng Lao động (nay là Đảng Cộng sản) Việt Nam phải như thế nào?” Hai bài báo cuối cùng Bác viết cho báo Nhân Dân là bài “Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân” đăng đúng ngày kỷ niệm thành lập Đảng ta, 3-2-1969; và bài “Nâng cao trách nhiệm chăm sóc và giáo dục thiếu niên, nhi đồng” đăng ngày 1-6-1969, trước ba tháng Người qua đời. Về bài báo “Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân”, theo đồng chí Vũ Kỳ - thư ký riêng của Bác kể lại thì - lúc đầu Bác đặt tên bài báo là “Quét sạch chủ nghĩa cá nhân, nâng cao đạo đức cách mạng”. Nhưng sau khi Bác đưa cho đồng chí Tố Hữu và đồng chí Vũ Kỳ xem lại thì hai đồng chí này đề nghị Bác cho sửa thành “Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân” với lập luận là phần lớn cán bộ, Đảng viên đều nêu cao đạo đức cách mạng; số Đảng viên mang nặng cá nhân chủ nghĩa chỉ là thiểu số. Nghe xong, Bác đồng ý sửa, nhưng Bác lại nói: “Các chú nói có lý, nhưng chưa

hợp lý. Phải quét sạch chủ nghĩa cá nhân trước. Cũng như gia đình các cô, các chú tiết kiệm chi tiêu mua được bộ bàn ghế thì việc trước tiên phải quét sạch nhà rồi mới kê bộ bàn ghế ấy”.

Còn phê bình báo, cũng theo đồng chí Vũ Kỳ kể lại: Mỗi sáng sớm, vào lúc 6 giờ 30 phút, sau khi ngủ dậy, tập thể dục, vệ sinh cá nhân là Bác bắt đầu đọc báo; sau đó nhận xét góp ý kiến, phê bình, biểu dương bằng thư hoặc gọi đây nói cho bác. Một hôm, đọc xong báo Nhân Dân và báo Quân Đội nhân dân ra ngày hôm đó, Bác cho gọi hai đồng chí phụ trách hai tờ báo này lên gặp Bác. Bác phê bình người cung cấp tin cho hai tờ báo ra hôm đó không chính xác về số liệu Mỹ, nguy bị diệt trong một trận đánh. Bác ôn tồn phân tích đại thể là cung cấp số liệu như thế làm cho bạn đọc không tin tờ báo, còn địch coi thường ta.

Tôi nói tiếp: Chúng ta đều biết trước đây hình thoảng thấy trên báo những chữ mượn của nước ngoài, như: đại lộ, ca vũ, hỏa xa, phi cơ, quang vinh, Hội hồng thập tự..., nay đã được thay bằng: cường to, hát múa, xe lửa, máy bay, vẻ vang, Hội chữ thập đỏ là ý kiến của Bác. Bác Hồ từng dạy: “Tiếng nói là một thứ của rất quý báu của dân tộc, chúng ta phải hết sức giữ gìn lấy nó, chớ để bệnh nói chữ lấn át nó đi”. Và không chỉ văn báo chí, mà cả câu chữ trong những bản dự thảo báo cáo chính trị, kinh tế, xã hội... trình Bác xem, Bác cũng chú ý câu chữ. Chẳng hạn, khi xem một dự thảo văn kiện thời chống Mỹ, cứu nước, có đoạn viết: “Địch nhất định

thua, ta nhất định thắng, Bác Hồ đã chữa lại: “Ta nhất định thắng, địch nhất định thua”. Bác giải thích: “Vì ta phải thắng thì nó mới thua”. Rõ ràng Bác đã tiếp thêm cho chúng ta ý chí và nghị lực. Anh thanh niên ngồi nghe, như sợ gián đoạn mất câu chuyện của Nguyễn Sinh Định kể, vội “chen” một câu hỏi:

- Lúc này ông Định nói Bác Hồ phê bình Nghệ An đưa nhiều cán bộ về “làm thay” ở xã Kim Liên, thế thì sau đó Tỉnh ủy Nghệ An có sửa không?

- Có chứ! Tiếp thu phê bình đó của Bác, Tỉnh ủy Nghệ An đã kiểm điểm, thấy sai, cho rút ngay số cán bộ ấy.

Trả lời xong, Nguyễn Sinh Định nâng chén nước lên uống, như để lấy lại giọng, rồi mới nói tiếp: Lời khuyên của Bác Hồ đạo đó đối với Nghệ An nói riêng, cả nước nói chung, đã thành sự thật. Sau khi miền Nam được giải phóng, Bắc - Nam thống nhất một nhà, theo giấy của văn phòng Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, tôi và ba người nữa trong họ Nguyễn Sinh được vào dự lễ dâng hương và xây dựng lăng mộ thân sinh Bác Hồ là ông Nguyễn Sinh Sắc Theo bố tôi và những người cao tuổi trong họ Nguyễn Sinh thường kể lại cho con cháu nghe là ông Nguyễn Sinh Sắc người xương xương, nước da ngăm ngăm đen, gò má hơi cao, râu không dày. Trong thời gian ông Nguyễn Sinh Sắc bị chính quyền đô hộ Pháp buộc phải nhậm chức tri huyện Bình Khê - (Bình Định), có lần trên đường đi vào các tỉnh phía Nam, Nguyễn Sinh Cung đã lên Bình

Khê thăm cha. Thấy con trai đột ngột đến huyện đường, ông Nguyễn Sinh Sắc hỏi ngay:

- Con đến đây làm gì?

Nguyễn Sinh Cung lễ phép:

- Con đến đây thăm cha...

Như đã chuẩn bị từ trước, Nguyễn Sinh Sắc âu yếm nói với Nguyễn Sinh Cung một câu vừa gợi lòng yêu nước vừa đặt trách nhiệm cho thế hệ mới lớn lên trước cảnh Tổ quốc đang bị nước ngoài đô hộ:

- Nước mất không lo đi tìm; tìm cha phòng có ích gì?

Khoảng từ năm 1920, sau khi bị cách chức tri huyện Bình Khê vì “tội” thường tìm cách thả tù chính trị và đứng ra bênh vực người nghèo, ông Nguyễn Sinh Sắc lần lượt tìm vào các tỉnh phía Nam, khi thì thăm những bạn bè đồng chí hướng, khi thì lân la làm nghề kê đơn, bốc thuốc tự kiếm sống. Hôm vào dự lễ dâng hương và xây dựng mộ ông, chúng tôi được biết thêm qua lời kể của một số đồng chí trong tỉnh ủy Sa Đéc (nay là Đồng Tháp) và của một số người cao tuổi ở huyện Cao Lãnh. Thì ra trong thời gian ở đây, hằng ngày ông Nguyễn Sinh Sắc mặc áo bà ba đen, quần vải đen như bà con nông dân Nam Bộ. Trong việc làm thuốc, kê đơn cho người nghèo, ông không lấy tiền; chỉ lấy tiền của những người giàu sang để có đủ sống qua ngày. Trông vào bữa ăn của ông lúc đó thật là giản dị và đạm bạc, chỉ lưng bát cơm, một hột trứng vịt luộc dầm với nước mắm và ít ngọn rau luộc. Tối đến thì thường vào

chùa ngủ. Thấy ông hay đi nơi này, chỗ nọ, không ổn định lâu dài nơi ăn chốn ở, có người hỏi:

- Nhà ông ở đâu? Quê ông ở đâu...?

Ông Nguyễn Sinh Sắc bình thản trả lời:

- Nước mất, nhà đâu còn! Nước mất, quê đâu còn!

Khoảng năm 1926, khi nghe tin Bác Hồ về Quảng Châu (Trung Quốc), ông Nguyễn Sinh Sắc nhắn với một người trong nước sang dự lớp Thanh niên cách mạng đồng chí Hội là nói với Nguyễn Ái Quốc cứ yên tâm, trung với nước là có hiếu với cha mẹ.

Đến khoảng tháng ba năm 1929, ông Nguyễn Sinh Sắc đi thăm người bạn ở Châu Đốc, trên đường trở về gặp mưa gió, ông lâm bệnh, được một số bà con ở rạch Cái Tôm, gần thị xã Cao Lãnh đem về nhà chăm sóc. Nhưng ít tháng sau, vào cuối tháng mười năm Kỷ Ty (1929) ông Nguyễn Sinh Sắc mất tại ngôi chùa ở rạch Cái Tôm, hưởng thọ sáu mươi ba tuổi.

Nhân dân Cao Lãnh vô cùng thương tiếc, kính yêu ông, đã góp công, góp của làm lễ phúng viếng và xây đắp mộ cho ông. Trong những năm kháng chiến chống Pháp, kẻ địch nhiều lần muốn san phẳng mộ ông, nhưng nhân dân đã đấu tranh bảo vệ an toàn. Năm 1954, trước khi tập kết ra Bắc theo Hiệp định Giơnevơ, quân và dân Cao Lãnh đã đắp nổi dòng chữ trên mộ ông: "Cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc, nhà chí sĩ cách mạng từ trần ngày 27 tháng mười năm Kỷ Ty (1929)". Trong những năm kháng chiến chống Mỹ, cứu nước cực kỳ khó khăn gian khổ, mặc dù bọn địch ngăn cấm đủ điều, có lần

định hủy bỏ mộ chí của ông Nguyễn Sinh Sắc, nhưng nhân dân quanh vùng vẫn tìm mọi cách lui tới thăm viếng, hương khói, chăm sóc và đã nhiều lần đấu tranh quyết liệt với chúng. Theo một số bà con huyện Cao Lãnh kể lại, có lần địch dùng quân đội đến định san bằng mộ chí của ông, một bà má đã uốn ngực trước mũi súng của địch, nói:

- Đây, có bắn thì bắn tao đây, chớ không được đụng đến mộ chí cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc.

Nhờ vậy, khi giải phóng miền Nam, mộ của cụ Nguyễn Sinh Sắc vẫn còn nguyên. Khu mộ xây dựng mới vẫn nằm trên đất thuộc ấp Hòa Hiệp, xã Hòa An, trong một vườn bát ngát cây xanh. Ngôi mộ và mộ chí của ông Nguyễn Sinh Sắc được đặt trong vòm tượng trưng cho hàm con rồng. Trên mái vòm những mô-típ trang trí chín đầu rồng, rồi lên ý nghĩa ngôi mộ nằm trên vùng Cửu Long kiên cường bất khuất. Chiều cao vòm mái gần tám mét, chiều sâu mười ba mét, chiều rộng mười sáu mét. Trong vòm mái là ngôi mộ và tấm bia bằng đá quý. Đối diện ngôi mộ là đài kỷ niệm Bác Hồ. Nền của đài kỷ niệm là một ngôi sao có đường bán kính là mười tám mét, giữa ngôi sao là một hồ nước hình lục lăng, trên đó nổi lên công trình điêu khắc hai mặt. Mặt ngoài có câu "Đời đời nhớ ơn Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại". Mặt trong là bức phù điêu hình ảnh Bác Hồ.

Khi về quê hương - vẫn lời Nguyễn Sinh Định - chúng tôi kể lại chuyện đồng bào Cao Lãnh - Sa Đéc đã kiên trì bảo vệ ngôi mộ Cụ thân sinh ra Bác Hồ dưới lưỡi gươm mũi súng của địch, nhiều bà con bên

nội làng Sen, bên ngoài Hoàng Trù lấy làm cảm kích, rất xúc động; có người rơm rớm nước mắt. Còn mộ bà Hoàng Thị Loan, thân mẫu của Bác Hồ, đặt ở vùng đất Ao Hồ trên núi Đại Huệ cũng đã được quân và dân Nghệ An xây lại kiên cố. Bên trên ngôi mộ là những phiến bê-tông tạo nên một khuôn hình cách điệu cái khung cửi mà bà Hoàng Thị Loan đã lao động tần tảo, miệt mài nuôi chồng, nuôi con, trong đó có người con đã trở thành lãnh tụ vĩ đại của dân tộc Việt Nam - Hồ Chí Minh.

*

* *

Chuyện giữa chúng tôi và người cháu gần nhất của Bác Hồ, đến đây không ai nói gì thêm. Hầu như người nào cũng đang tự coi lại mình về nhận thức và hành động, cái nào được, cái nào chưa được trong quá trình cùng nhân dân cả nước thực hiện theo điều mong muốn cuối cùng của Bác Hồ mà Người đã viết Di chúc trước ngày đi xa:

"... Điều mong muốn cuối cùng của tôi là: Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết, phấn đấu xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới".

Hà Nội, mùa xuân 1990 - mùa xuân 1994

HỒNG KHANH

Chuyện
VỚI NGƯỜI CHÁU
GẦN NHẤT CỦA
BÁC HỒ



HỒNG KHANH



HOÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN



8135071905130